

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: chị Mai Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn H và chị Mai Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn H và chị Mai Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn H và chị Mai Thị N thừa nhận có một con

chung, cháu tên là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 19/11/2020. Anh H và chị N thỏa thuận giao cháu H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2025 cho đến khi cháu H1 đủ tuổi thành niên.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh H.

- Về tài sản và nợ chung: anh Nguyễn Văn H và chị Mai Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn H và chị Mai Thị N thỏa thuận, anh H chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số 0003430 ngày 24/04/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc;
- Ủy ban nhân dân xã Tuy Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam